

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIA LÂM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**
Số 228/2020/HS-ST
Ngày 30/12/2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Như Trọng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Huy Cự;
Bà Nguyễn Thị Nga.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Huyền Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Vũ Quốc Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 207/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa ra xét xử số 195/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2020, đối với bị cáo:

Lê Kim P (Tên gọi khác: Dương), sinh năm 1984; đăng ký hộ khẩu thường trú: số X Quan Nhân, phường N, quận T, thành phố H; nơi cư trú: Tổ dân phố B, thị trấn T, huyện G, thành phố H; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; họ tên cha: Lê Khúc S, sinh năm 1963; họ tên mẹ: Nguyễn Thị Đ Thủy, sinh năm 1967; gia đình có bị cáo là con duy nhất; họ tên chồng: Đoàn Hồng V, sinh năm 1979; bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: 01 tiền án: Bản án số 213/2018/HS-ST ngày 27/07/2018 của Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội, xử phạt Lê Kim P 17 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 34 tháng.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 24/09/2020 đến ngày 03/10/2020 chuyển tạm giam. Hiện đang bị áp dụng biện pháp tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an thành phố Hà Nội, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Bằng Vĩnh B, sinh năm 1982; quốc tịch Trung Quốc; địa chỉ: Thành phố Đại Châu, tỉnh Chiết Giang, Trung Quốc; nơi cư trú tại Việt Nam: T, phường M, quận H, thành phố H, vắng mặt tại phiên tòa.

Người phiên dịch cho anh Bằng Vĩnh B là: Chị Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 1979; nơi cư trú: Tổ dân phố H, xã Đ, huyện G, thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 24/9/2020, Công an thị trấn Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội tiếp nhận đơn trình báo của anh Bằng Vĩnh B (*sinh năm 1982, người Trung Quốc hiện đang ở tại Times City, Hoàng Mai, Hà Nội*) về việc: Ngày 22/9/2020, sau khi đi thu tiền hàng, anh B để số tiền 40 triệu đồng trong ngăn kéo tủ bàn làm việc tại phòng làm việc tầng 2 công ty Juheng, 495 Nguyễn Đức Thuận, Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội. Sau đó anh B tiếp tục làm việc và sinh hoạt bình thường. Sáng ngày 24/9/2020, anh B sử dụng số tiền 40 triệu đồng thì phát hiện đã bị mất trộm 28,5 triệu đồng. Hồi 17h00 ngày 24/09/2020, Lê Kim P đã đến Công an thị trấn Trâu Quỳ đầu thú và khai nhận ngày 23/9/2020 đã lấy trộm số tiền 28,5 triệu đồng và sử dụng hết cho mục đích cá nhân.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Lê Kim P khai nhận: Khoảng 07h10 ngày 23/9/2020, P đến công ty TNHH xuất nhập khẩu Juheng địa chỉ tại 495 Nguyễn Đức Thuận, Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội để làm việc dọn dẹp. Khi quét dọn đến bàn làm việc của anh Bằng Vĩnh Bình, P phát hiện dưới gầm bàn của anh B có 01 tủ nhỏ, ngăn kéo thứ 2 mở và bên trong có tiền. Lúc này P nảy sinh ý định trộm cắp nên đã chui xuống gầm bàn, dùng tay phải kéo mở ngăn thứ 2 lấy 01 cọc tiền có nhiều tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng cất vào túi quần bên trái rồi đi ra khỏi phòng. Sau đó, P cho tiền vào túi balo để trong cốp xe và đi khỏi công ty. Khi ra khỏi công ty, P kiểm đếm số tiền trộm cắp được 28.500.000 đồng. P đã đến ngân hàng BIDV chi nhánh Gia Lâm, chuyển 8.500.000 đồng vào tài khoản của mình rồi dùng số tiền trong tài khoản ngân hàng chuyển khoản trả cho chị Nguyễn Thị Đ (*sinh năm 1977 trú tại TDP B, thị trấn T, huyện G, thành phố H*) là người làm cùng 2.000.000 đồng. Khoảng tối ngày 23/9/2020, P có gặp người tên Lợi (không rõ tên tuổi địa chỉ cụ thể) và trả Lợi 11.000.000 đồng tiền P nợ của Lợi từ trước. Sáng ngày 24/9/2020, P chuyển khoản cho chị Vũ Thị P (*sinh năm 1997 trú tại thị trấn T, huyện G, thành phố H*) số tiền P đã vay nợ là 6.000.000 đồng. Toàn bộ số tiền còn lại P đã tiêu xài cá nhân hết.

Về vật chứng thu giữ, gồm:

- 01 túi xách đeo chéo màu đen, bằng vải đã qua sử dụng (BL 109). Cơ quan công an còn thu giữ của chị Nguyễn Thị Lan 01 chiếc USB lưu trữ đoạn

video ghi lại hình ảnh Lê Kim P ra vào phòng làm việc của anh B khi thực hiện hành vi trộm cắp (BL 110).

Tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Gia Lâm, Lê Kim P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Đối với số tiền 02 triệu đồng P trả cho chị Đông và số tiền 06 triệu đồng P trả cho Vũ Thị P, chị Đông và chị Phương thừa nhận có nhận được số tiền trên và đã sử dụng hết do không biết số tiền trên có nguồn gốc do trộm cắp mà có. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gia Lâm không tiến hành truy thu số tiền trên.

Đối với số tiền 11 triệu đồng P trả cho người đàn ông tên Lợi, do P không biết cụ thể tên tuổi địa chỉ cụ thể của Lợi nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để làm rõ.

Bị hại Bằng Vĩnh B có yêu cầu bị cáo Lê Kim P hoàn trả số tiền 28.500.000 đồng mà bị cáo P đã lấy trộm. Bị cáo P đồng ý với yêu cầu bồi thường của bị hại nhưng chưa thực hiện được việc bồi thường cho bị hại.

Tại bản Cáo trạng số 234/CT-VKSGL ngày 30 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm truy tố bị cáo Lê Kim P về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra và Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại cho anh B số tiền 28.500.000 đồng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm tham gia phiên tòa luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố theo Cáo trạng; sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; khoản 5 Điều 65 và khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Lê Kim P từ 18 tháng đến 24 tháng tù; tổng hợp hình phạt 17 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” nhưng cho hưởng án treo theo Bản án số 213/2018/HS-ST ngày 27/07/2018 của Toàn án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội, buộc Lê Kim P phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là từ 35 tháng đến 41 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/09/2020; không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho bị hại là anh Bằng Vĩnh B số tiền 28.500.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu, tiêu hủy 01 túi xách đeo chéo màu đen, bằng vải đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo; tịch thu, lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 USB thu giữ của chị Nguyễn Thị Lan.

Sau khi nghe Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, bị cáo không có tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gia Lâm và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện Gia Lâm và Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Bị hại là anh Bằng Vĩnh B vắng mặt tại phiên tòa nhưng trước đó đã có lời khai đầy đủ tại Cơ quan điều tra và có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt của anh B không gây trở ngại cho việc xét xử. Theo quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh B.

[3] *Về hành vi phạm tội và tội danh:*

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 07 giờ 10 phút ngày 23/09/2020, tại tầng 2 công ty Juheng, 495 Nguyễn Đức Thuận, Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội, bị cáo Lê Kim P đã có hành vi trộm cắp số tiền 28.500.000 đồng của anh Bằng Vĩnh B. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của cá nhân nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] *Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo:*

[4.1] *Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:* Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản thuộc sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương và làm ảnh hưởng đến hình ảnh người Việt Nam trong mắt bạn bè quốc tế. Bị cáo nhận thức được tác hại và hậu quả gây ra nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội với động cơ vụ lợi cá nhân.

[4.2] *Về nhân thân bị cáo:* Bị cáo Lê Kim P đã bị kết án về tội “*Trộm cắp tài sản*”, nhưng trong thời gian thử thách lại tiếp tục phạm tội thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo.

[4.3] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Sau khi trộm cắp tài sản, bị cáo đã tự nguyện ra trình diện và khai báo với cơ quan có thẩm quyền về hành vi phạm tội của mình. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải. Như vậy, bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4.4] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo Lê Kim P đã bị kết án 17 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 34 tháng theo Bản án số 213/2018/HS-ST ngày 27/07/2018 của Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Trong thời gian thử thách, bị cáo lại cố ý tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 53 của Bộ luật Hình sự thì lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Tổng hợp nhận định ở trên, Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian bằng việc áp dụng hình phạt tù có thời hạn để đảm bảo việc răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Gia Lâm tại phiên tòa là phù hợp.

Về tổng hợp hình phạt: Tại Bản án số 213/2018/HS-ST ngày 27/07/2018 của Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội đã xử phạt Lê Kim P 17 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Trong thời gian thử thách, bị cáo lại cố ý tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản. Căn cứ khoản 5 Điều 65 và khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, tổng hợp hình phạt, buộc Lê Kim P phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án.

[4.5] *Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện: Bị cáo không có việc làm, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] *Về xử lý vật chứng*: Đối với chiếc USB thu giữ của chị Nguyễn Thị Lan, có chứa hình ảnh liên quan đến tội phạm; chị Lan tự nguyện giao nộp nên tịch thu, lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

Đối với 01 túi xách đeo chéo màu đen, bằng vải đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo giá trị sử dụng không đáng kể nên tịch thu, tiêu hủy.

[6] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại là anh Bằng Vĩnh B yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt là 28.500.000 đồng. Theo quy định tại các Điều 584, 585, 586 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015, buộc bị cáo Lê Kim P phải bồi thường thiệt hại số tiền 28.500.000 đồng cho người bị hại là anh B.

[7] *Về án phí*: Bị cáo phạm tội phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại được chấp nhận theo quy định của pháp luật.

Bị hại là anh Bằng Vĩnh B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9] *Về các nội dung khác*:

Đối với số tiền 02 triệu đồng P trả cho chị Đông và số tiền 06 triệu đồng P trả cho Vũ Thị P, chị Đông và chị P thừa nhận có nhận được số tiền trên và đã sử dụng hết do không biết số tiền trên có nguồn gốc do trộm cắp mà có. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gia Lâm không tiến hành truy thu số tiền trên nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền 11 triệu đồng P trả cho người đàn ông tên Lợi, do P không biết cụ thể tên tuổi địa chỉ cụ thể của Lợi. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gia Lâm không có căn cứ để làm rõ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ngày 24/9/2020, chị Nguyễn Thị Lan, sinh năm 1990; trú tại Times City, Mai Động, Hoàng Mai, Hà Nội, là Giám đốc công ty Juheng, tố giác Lê Kim P có hành vi chiếm đoạt tiền công của công nhân, nội dung như sau: Khoảng tháng 07/2020, P giới thiệu một người đàn ông tên Vũ (không rõ tên tuổi, địa chỉ) đến làm công nhân bốc hàng cho công ty. Tiền lương của Vũ hưởng theo ngày công làm việc và do chị Lương Thị Thu Hiền, là thủ kho của công ty – sinh 1988 trú tại Đặng Xá, Gia Lâm, Hà Nội, thanh toán. Sau đó, Vũ có nói với chị Hiền cứ đưa tiền cho P để P chuyển cho Vũ nên chị Hiền đã đưa tiền công của Vũ cho P. Tổng số tiền mà chị Hiền đưa cho P là 10.878.000 đồng. Ngày 22/9/2020, Vũ gọi điện thoại báo cho chị Lan biết P chưa đưa số tiền trên cho Vũ. Quá trình điều tra xác định: Chị Hiền khi đưa tiền cho P không có giấy tờ thể hiện chỉ có anh Trương Văn Ký (sinh năm 1978 trú tại Thanh Miếu, Việt Hưng, Văn Lâm, Hưng Yên) chứng kiến việc đưa tiền nhưng không biết về lý do đưa tiền và cụ

thể số tiền. Lê Kim P khai nhận chỉ nhận được số tiền 09 triệu đồng của chị Hiền đưa nhưng đó là số tiền P vay chị Hiền, không liên quan đến việc chị Hiền nhờ chuyển hộ cho Vũ. Do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên P chưa có điều kiện trả lại chị Hiền. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gia Lâm xác định sự việc chị Nguyễn Thị Lan tố giác không có dấu hiệu tội phạm, thuộc điều chỉnh của Bộ luật Dân sự và hướng dẫn chị Lan gửi đơn đến Tòa án để được giải quyết theo quy định của pháp luật dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Lê Kim P (Tên gọi khác: Dương) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. *Về hình phạt:*

2.1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; khoản 5 Điều 65 và khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Kim P (Tên gọi khác: Dương) 24 tháng tù; buộc Lê Kim P (Tên gọi khác: Dương) phải chấp hành hình phạt 17 tháng tù nhưng cho hưởng án treo của Bản án số 213/2018/HS-ST ngày 27/07/2018 của Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội nay chuyển thành tù giam; tổng hợp hình phạt, buộc Lê Kim P (Tên gọi khác: Dương) phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 41 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/09/2020.

2.2. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

3.1. Tịch thu, tiêu hủy 01 túi xách đeo chéo màu đen, bằng vải đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo (tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Gia Lâm và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lâm ngày 08/12/2020).

3.2. Tịch thu, lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 USB thu giữ của chị Nguyễn Thị Lan (theo Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu đề ngày 24/09/2020 của Công an thị trấn Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội).

4. *Về trách nhiệm dân sự:* Áp dụng các Điều 584, 585, 586 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015, buộc bị cáo Lê Kim P phải bồi thường thiệt hại số tiền 28.500.000 đồng cho người bị hại là Bằng Vĩnh B.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn xin thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành xong các khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án

theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. *Về án phí*: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo,

Bị cáo Lê Kim P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.425.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. *Về quyền kháng cáo*: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại là anh Bằng Vĩnh B vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Gia Lâm;
- Công an huyện Gia Lâm;
- Chi cục THADS huyện Gia Lâm;
- UBND thị trấn T (thay cho Thông báo kết quả xét xử);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Như Trọng

